
**Lãi suất LNH**
**Trái phiếu**

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu			
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D	
ON	0.45	-0.02	0.15	0.00	3Y	0.67	-0.032	
1W	0.58	-0.02	0.18	-0.01	5Y	1.16	-0.004	
2W	0.69	-0.01	0.23	-0.02	7Y	1.45	-0.039	
1M	0.89	-0.03	0.33	-0.01	10Y	2.34	-0.034	
2M	1.07	-0.02	0.43	-0.01	15Y	2.58	-0.015	
3M	1.28	-0.03	0.54	-0.03				
6M	1.90	-0.07	0.89	-0.02				
9M	2.59	0.01	1.23	0.00				
1Y	3.01	-0.04	1.29	0.00				

Nguồn: Reuters

**Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)**

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
22-04-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
20-04-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
19-04-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

**Thị trường TPCP sơ cấp**

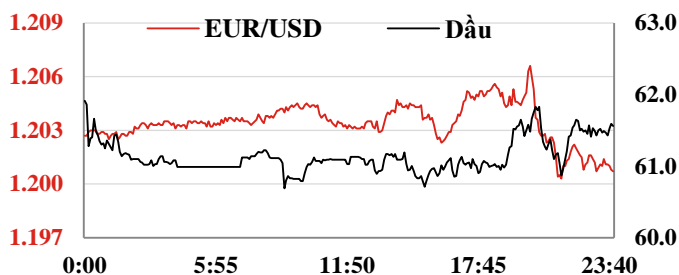
đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	22-Apr-21	5	1500	1500	1.15%	0.02%
MOF	22-Apr-21	10	4500	4500	2.34%	-0.04%
MOF	22-Apr-21	15	3000	3000	2.55%	-0.02%
MOF	22-Apr-21	20	500	350	2.89%	0.00%
<b>Tổng</b>			<b>9500</b>	<b>9350</b>		

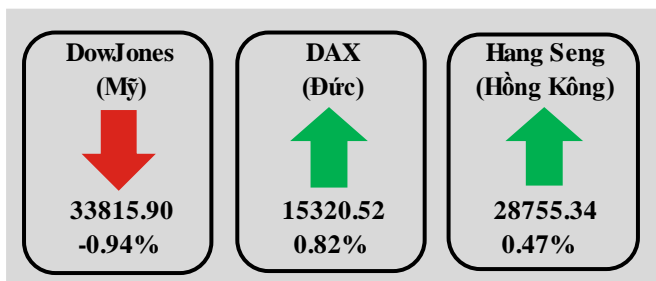
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1227.82	287.04	79.75
%/ngày	-3.19%	-3.18%	-2.42%
%/31/12/2020	11.23%	41.3%	7.1%
KLGD (tr.đ.vị)	770.37	168.39	62.2
GTGD (tỷ đ)	20663.39	3285.73	898.63
NĐINN mua (tỷ đ)	2245.86	14.13	0.66
NĐINN bán (tỷ đ)	2380.20	25.57	0.82

**Tin trong nước ngày 22/04**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 22/04, tỷ giá trung tâm được NHNN niêm yết ở mức 23.183 VND/USD, chỉ tăng 01 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.125 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.828 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.065 VND/USD, giảm 12 đồng so với phiên 20/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 10 đồng ở chiều mua vào trong khi giảm 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.670 - 23.700 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 22/04, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 – 0,03 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,45%; 1W 0,58%; 2W 0,69% và 1M 0,89%. Lãi suất chào bình quân LNH USD không thay đổi ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,18%; 2W 0,23%, 1M 0,33%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở tất cả các kỳ hạn, chốt phiên tại: 3Y 0,67%; 5Y 1,16%; 7Y 1,45%; 10Y 2,34%; 15Y 2,58%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 22/04, KBNN huy động thành công 9.350/9.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 98%). Trong đó, kỳ hạn 5 năm, 10 năm và 15 năm huy động được toàn bộ lần lượt 1.500 tỷ đồng, 4.500 tỷ đồng và 3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 20 năm huy động được 350/500 tỷ đồng. Lãi suất kỳ hạn 5 năm tại 1,15%/năm (+0,02%), kỳ hạn 10 năm tại 2,34%/năm (-0,04%), kỳ hạn 15 năm tại 2,55%/năm (-0,02%), kỳ hạn 20 năm không đổi tại 2,89%/năm.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, áp lực bán tháo xuất hiện khiến hàng loạt cổ phiếu vốn hóa lớn giảm sàn. Chốt phiên, VN-Index giảm mạnh 40,46 điểm (-3,19%) xuống 1.227,82 điểm; HNX-Index cũng giảm mạnh 9,44 điểm (-3,18%) còn 287,04 điểm; UPCoM-Index giảm 1,98 điểm (-2,42%) xuống 79,75 điểm. Thanh khoản thị trường giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt gần 24.800 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 146 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Tại cuộc họp thông tin về điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng quý 1/2021 diễn ra ngày 22/04, NHNN thông báo, thống kê đến 16/04/2021, tín dụng toàn nền kinh tế tăng 3,34% so với cuối năm 2020. Chỉ trong 2 tuần đầu tháng 4, tín dụng toàn nền kinh tế đã tăng thêm 0,41 đpt. Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tháng 02/2021 giảm khoảng 0,1%/năm so với tháng 12/2020.**



	22 Apr 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	91.33	0.20%	-0.39%	1.55%
USD/CNY	6.49	0.01%	-0.48%	-0.52%
USD/EUR	0.83	0.15%	-0.42%	1.65%
USD/JPY	107.96	-0.08%	-0.72%	4.57%
USD/KRW	1118.79	0.22%	0.19%	3.16%
USD/SGD	1.33	0.02%	-0.39%	0.62%
USD/TWD	28.09	-0.02%	-0.82%	0.04%
USD/THB	31.38	0.19%	0.71%	4.46%
USD/VND Trung tâm	23183	0.00%	-0.07%	0.22%
USD/VND LNH	23065	-0.05%	-0.02%	-0.10%
USD/VND tự do	23670	0.04%	-0.04%	1.59%
Vàng	1783.94	-0.53%	1.18%	-5.93%
Dầu	61.43	0.13%	-3.20%	26.61%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0734	0.0013		
SW	0.0874	0.0026		
1M	0.1061	-0.0041	0.2650	0.0000
2M	0.1501	-0.0029		
3M	0.1758	0.0029	0.4375	0.0000
6M	0.2106	-0.0059	0.5916	0.0000
1Y	0.2808	-0.0015	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 21/04/2021

### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	28/04/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	10/06/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	06/05/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/04/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	04/05/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

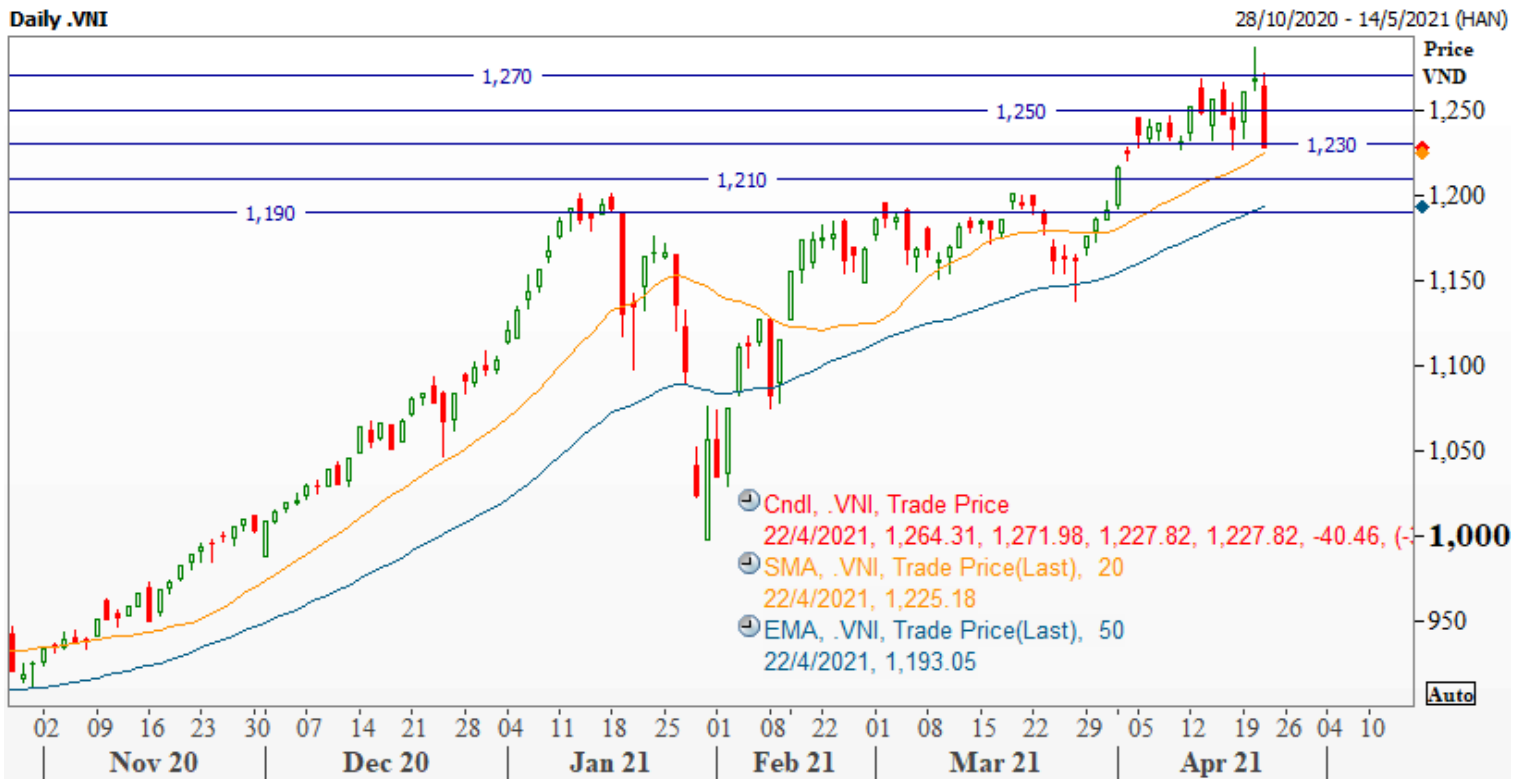
## Tin quốc tế

- Mỹ đón một số thông tin kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại quốc gia này tuần kết thúc ngày 17/04 ở mức 547 nghìn đơn, tiếp tục giảm xuống từ mức 586 nghìn đơn của tuần trước đó, trái với dự báo tăng lên mức 607 nghìn đơn. Trước đại dịch Covid-19, mức đơn xin trợ cấp thường dao động ở mức trên 200 nghìn đơn, thời điểm dịch bệnh bùng phát đầu tháng 04/2020 đã chạm đỉnh ở mức 6,65 triệu. Tiếp theo, doanh số bán nhà mới tại Mỹ trong tháng 3 ở mức 6,01 triệu căn, thấp hơn so với mức 6,24 triệu căn của tháng trước đó, đồng thời chưa đạt kỳ vọng ở mức 6,18 triệu căn. Các chuyên gia cho biết các con số trên chủ yếu nhờ người dân Mỹ đang được tiêm chủng vaccine với tốc độ nhanh chóng.
- NHTW Châu Âu ECB tiếp tục duy trì CSTT nới lỏng.** Trong phiên họp diễn ra ngày hôm qua, ECB quyết định không thay đổi LSCS. Cụ thể, cơ quan này giữ LS cho vay tái cấp vốn ở mức 0,0%; LS cho vay cận biên ở mức 0,25%; và LS tiền gửi ở mức -0,5%. ECB kỳ vọng duy trì LSCS ở mức hiện tại hoặc thấp hơn cho tới khi nhìn thấy triển vọng lạm phát đi lên mạnh mẽ, tới mức đủ gần, ngay bên dưới ngưỡng mục tiêu 2,0%. Bên cạnh đó, ECB cũng không thay đổi quy mô và tốc độ thực hiện chương trình thu mua TPCP cấp tốc (PEPP). PEPP được ECB bắt đầu thực hiện vào tháng 03/2020, sau hai lần tăng quy mô đã nâng tổng giá trị lên ở mức 1.850 tỷ EUR. Đây là công cụ chính của ECB nhằm khắc phục những hậu quả của dịch Covid-19, được cam kết duy trì ít nhất cho tới cuối tháng 03/2022. Các tài sản đáo hạn nằm trong PEPP sẽ được tái đầu tư cho tới ít nhất hết năm 2023. Liên quan tới kinh tế khu vực Eurozone, niềm tin tiêu dùng tại khu vực này được Văn phòng Thống kê Liên minh Châu Âu cho biết ở mức -8 điểm trong tháng 4, cải thiện hơn so với mức -11 điểm của tháng trước đồng thời là dự báo của các chuyên gia.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
22-04	18:45	***	LSCS NHTW Châu Âu ECB	0.0	0.0	0.0
22-04	19:30	*	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we	547K	607K	586K
22-04	21:00	*	Niềm tin tiêu dùng Eurozone T4	-8.0	-11.0	-11.0
22-04	21:00	*	Doanh số bán nhà cũ tại Mỹ T3	6.01M	6.18M	6.22M
23-04	6:00	*	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Úc T4			56.8
23-04	6:00	*	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Úc T4			55.5
23-04	13:00	**	Doanh số bán lẻ Anh mm T3		1.5	2.1
23-04	14:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Đức T4		65.8	66.6
23-04	14:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Đức T4		51.1	51.5
23-04	15:00	**	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Eurozone T4		62.0	62.5
23-04	15:00	**	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Eurozone T4		49.1	49.6
23-04	15:30	**	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Anh T4		59.0	58.9
23-04	15:30	**	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Anh T4		58.9	56.3

# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-INDEX



VN-Index giảm mạnh xuống mức 1.227,82 điểm. Cây nến đỏ dài với giá đóng cửa thấp nhất phiên xuất hiện trong phiên hôm qua đang tạo ra mẫu hình nến đảo chiều, thị trường nhiều khả năng sẽ bước vào nhịp điều chỉnh giảm ngắn hạn.

Nguưỡng hỗ trợ: 1.260 – 1.250

Nguưỡng kháng cự: 1.280 – 1.290

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)